

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Trọng Bằng.
2. Ông Chảo Láo Lủ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

Bùi Anh T - (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 26 tháng 6 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 25, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ - sinh năm 1964 và bà Lâm Thị T - sinh năm 1966. Đều trú tại: Khu 25, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại : Anh Trần Minh Đ - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiên D, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Cả 03 người làm chứng trên đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 03 giờ 00 ngày 12/6/2022 Bùi Anh T đến khách sạn H tại số 10 đường T, tổ 3, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. T thấy nhân viên bảo vệ đang ngủ, Tú nảy sinh ý định vào khách sạn trộm cắp tài sản. Sau khi vào trong khách sạn, T tìm kiếm không có tài sản gì để trộm cắp, quan sát thấy bên phải sảnh khách sạn có cửa thông với siêu thị H. T kéo cửa đi sang bên siêu thị để tìm đồ trộm cắp. T đi đến quầy thu ngân kiểm tra các ngăn kéo tủ dưới quầy thì thấy bên trong có 02 tập tiền, T trộm cắp cả hai tập tiền cho vào túi quần đang mặc. Tiếp đó, T thấy trên bàn của quầy thu ngân có chìa khóa nên sử dụng chìa khóa này để mở các ngăn tủ khác nhằm tìm kiếm tài sản, nhưng không phát hiện tài sản gì thêm. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, T gọi taxi đi về thành phố L và thuê phòng nghỉ tại khách sạn. Tại đây, T bỏ số tiền mình lấy được ra đếm thì được 28 triệu đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/6/2022, chị Trần Thị H là thu ngân của cửa hàng H đến và bàn giao số tiền 28 triệu đồng đã thu và kiểm đếm vào ngày 11/6/2022 cho là anh Trần Minh Đ (chủ cửa hàng) thì phát hiện số tiền bị mất. Quá trình kiểm tra camera không xác định được người đã trộm cắp là ai nên anh Đ không trình báo sự việc.

Đến khoảng 22 giờ ngày 01/8/2022, Bùi Anh T đi vào cửa hàng tạp hóa H tại số 11 đường C, tổ 7, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai có cùng chủ sở hữu là anh Trần Minh Đ và trộm cắp 03 lon bia 333 của cửa hàng thì bị nhân viên cửa hàng phát hiện bắt quả tang. Anh Trần Minh Đ nhận thấy Bùi Anh T có đặc điểm giống hình ảnh người trộm cắp tài sản của mình vào ngày 12/6/2022 tại cửa hàng H tại số 10 đường T, tổ 3 phường S, nên đã đến Công an phường S trình báo sự việc. Đến 14 giờ cùng ngày, Bùi Anh T đến Công an phường S đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 08/8/2022 của hội đồng định giá tài sản thị xã S về giá trị của 03 lon bia 333 bị trộm cắp là *“Tổng giá trị còn lại của tang vật được trưng cầu là: 42.000 đồng”*.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về số tiền đã trộm cắp, Bùi Anh T đã tiêu sài cá nhân hết.

Cáo trạng số 32/CT – VKS- SP ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.
- + Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- + Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Tú 01 túi đeo chéo giả da màu nâu có dòng chữ “Jeep Buluo”.
- + Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bùi Anh T phải bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 28.000.000đ (*hai mươi tám triệu đồng*)
- + Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Bùi Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, đã lén lút chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Anh T là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Nên đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội. Đối với bị cáo T mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không trình báo tạm vắng, nên chính quyền địa phương không biết đi đâu làm gì. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định của tại điểm h, i, s khoản 1 và

một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và khi vụ án bị phát giác, bị cáo đã đầu thú.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề liên quan: Đối với hành vi trộm cắp 03 lon bia 333 Bùi Anh T thực hiện ngày 01/8/2022 tại tổ 7 phường S, xét thấy hành vi không có sự liên tục, kế tiếp về mặt thời gian với hành vi trộm cắp ngày 12/6/2022, nên không xử lý về hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Bùi Anh T về hành vi trên là đúng quy định.

- Về các tài sản thu giữ gồm: 03 lon bia 333. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Trần Minh Đ là phù hợp, không đề cập giải quyết. 01 túi đeo chéo giả da màu nâu có dòng chữ “Jeep Buluo” thu giữ của bị cáo không phải là vật chứng trong vụ án. Nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Trần Minh Đ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 28.000.000 đồng là có căn cứ. Cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Trần Minh Đ số tiền 28.000.000 đ (*hai mươi tám triệu đồng*)

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự ; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/8/2022.

3. Về xử lý tài sản đã tạm giữ: Trả lại cho bị cáo Bùi Anh T 01 túi đeo chéo giả da màu nâu có dòng chữ “Jeep Buluo. ”

4. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Bùi Anh T phải bồi thường cho anh Trần Minh Đ số tiền 28.000.000 đ (*hai mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.400.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Bùi Anh T phải chịu án phí là 1.600.000 đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*)

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Bị cáo; bị hại (02)
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS thị xã;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (4);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trọng Bằng

Chảo Láo Lủ

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TX;
- Bị cáo; bị hại (02)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (4);

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Trúc

Hoàng Thị Sen

Ngô Đức Quang

